

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2020 (LẦN 4)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2020)

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán đã giao theo QĐ 1411/QĐ- BTNMT ngày 29/6/2020	Điều chỉnh dự toán và giao số tiết kiệm theo QĐ 1960/QĐ-BTNMT ngày 03/09/2020	Ghi chú
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	56.609	56.609	
1	Giáo dục đại học	34.533	34.533	
-	<i>Trong đó số giao cắt giảm, tiết kiệm theo NQ84</i>		33	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	31.736	31.736	
	- Chi thường xuyên giao tự chủ	31.736	31.736	
	- Miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ	0	0	
	- Hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ	0	0	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.797	2.797	
	- Miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ	2.581	2.581	
	- Hỗ trợ chi phí học tập theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ	216	216	
2	Đào tạo lại	0	0	
2	Sự nghiệp Khoa học và công nghệ	21.576	21.576	
-	<i>Trong đó số giao cắt giảm, tiết kiệm theo NQ84</i>		168	

TT	Nội dung	Dự toán đã giao theo QĐ 1411/QĐ- BTNMT ngày 29/6/2020	Điều chỉnh dự toán và giao số tiết kiệm theo QĐ 1960/QĐ-BTNMT ngày 03/09/2020	Ghi chú
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	21.576	21.576	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	0	0	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	18.526	18.526	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	150	150	
	- <i>Hoạt động KHCN khác</i>	2.900	2.900	
	+ <i>Hội thảo, hội nghị khoa học</i>	200	200	
	+ <i>Nhiệm vụ chương trình Chính phủ cấp</i>	2.700	2.700	
3	Chi các hoạt động kinh tế	500	500	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	500	500	
	Vốn đối ứng	500	500	
	- <i>Dự án: Khí hậu Việt Nam - Hợp tác giáo dục nhằm đạt được sự thay đổi bền vững tại các vùng đồng bằng Việt Nam</i>	500	500	